

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **56/2022/HSST**

Ngày: 11/5/2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hưng Quang

Bà Nguyễn Thị Bích Lam

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/HSST, ngày 07/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS, ngày 26/4/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm S; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố 10, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm biển; Học vấn: 5/12; Cha: Phạm L, sinh năm 1962; mẹ: Nguyễn Th, sinh năm 1958, A, chị, em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1980; nhỏ nhất sinh năm 1998; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: 01 tiền án:

Ngày 18/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án từ ngày 07/01/2022.

Tiền sự: 03 tiền sự:

Ngày 08/9/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn L áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Ngày 12/11/2020 bị Công an huyện Tuy Phong xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Ngày 02/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Hoạt động nhân thân:

Ngày 13/4/2006 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị bắt ngày 22/02/2022 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: ĐỖ K; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Học vấn: 9/12; Cha: ĐỖ H, sinh năm 1963; mẹ: Nguyễn L, sinh năm 1964; A, chị, em ruột: 01 người, sinh năm 1993; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Hoàng A, sinh năm 1997; Địa chỉ: khu phố 05, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

2/ Đỗ M, sinh năm 1973; Địa chỉ: khu phố 03, thị trấn R, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 07/01/2022 Phạm S điện thoại cho Đỗ K đến nhà S chơi, K rủ S hùn tiền mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung thì S đồng ý.

S sử dụng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ, biển số 86B1 – 625.31 của Đỗ M cho con gái là Hoàng A đi làm, A cho S mượn xe đi mua cơm, S điều khiển xe đến nhà của K chở K đến quán cơm Hải thuộc khu phố 01, thị trấn L để mua cơm, tại đây S đưa cho K số tiền 100.000 đồng và đọc cho K số điện thoại của người thA niên tên Thống (không rõ lai lịch) liên lạc mua 200.000 đồng ma túy. Thống đồng ý và hẹn đến thôn Phú Điền, xã P để giao ma túy.

Sau đó S chở K đến gặp Thống, K đưa cho Thống 200.000 đồng, Thống đưa cho K gói ny lon có chứa ma túy.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi S chở K tới khu vực Trại Hành thuộc khu phố 05, thị trấn L thì bị lực lượng Công an thị trấn L phát hiện. Thu giữ trên tay phải của K 01 gói ny lon không màu được hàn kín kích thước 1,5cm x 3,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, S và K khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá mục đích để sử dụng. Thu giữ của S 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius

màu đỏ, biển số 86B1 – 625.31, thu giữ của K 01 điện thoại hiệu Ridmi màu đen.

Căn cứ kết luận giám định số 37/KLGD – PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1600gam, là Methamphetamine.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong bổ sung áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Phạm S.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm S từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 149/2021/HSST, ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ K từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy gói nylon và 0,1021 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 37.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen thu giữ của bị cáo Đỗ K.

Lời nói sau cùng: Bị cáo S và bị cáo K xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ ngày 07/01/2022 tại khu phố 05, thị trấn L, huyện Tuy Phong. Bị cáo S đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nay bị cáo S và bị cáo K tàng trữ 0,1600gam là Methamphetamine nên hành vi của bị cáo Phạm S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đỗ K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội và làm lây truyền các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe cộng đồng, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất ý chí mua ma túy sử dụng chung nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về hành vi và hậu quả gây ra.

Bị cáo S nhân thân xấu, có tiền án về tội trộm cắp tài sản và 03 tiền sự nên cần phải xử lý nghiêm khắc hơn so với bị cáo K.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Đỗ K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm S có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo S và bị cáo K đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cũng cần xem xét nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Trên cơ sở căn nhắc các tình tiết của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, qua đó nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ, biển số 86B1 – 625.31, sau khi xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã trao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, nên không xem xét giải quyết.

Đối với gói nylon và 0,1021 gam mẫu vật còn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen thu giữ của bị cáo Đỗ K, đây là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Riêng người thA niên đã bán ma túy cho các bị cáo, do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo S và bị cáo K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm S và Đỗ K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50, Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm S **24 (Hai mươi bốn) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 149/2021/HSST, ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là **42 (Bốn mươi hai) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đỗ K **12 (Mười hai) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gói nylon và 0,1021 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 37 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen thu giữ của bị cáo Đỗ K được niêm phong trong phong bì số 02.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

[3] Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo mỗi người phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Lâm Thị Mỹ Kỳ